

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh các Quyết định cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng mở rộng Khu công nghiệp Yên Phong, tại xã Yên Trung và xã Tam Đa của Tổng công ty Viglacera - CTCP

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 151/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 45/QĐ-UBND ngày 06/02/2017; số 115/QĐ-UBND ngày 23/3/2017; số 163/QĐ-UBND ngày 20/4/2017; số 118/QĐ-UBND ngày 13/02/2018; số 119/QĐ-UBND ngày 13/02/2018; số 182/QĐ-UBND ngày 12/4/2018; số 183/QĐ-UBND ngày 12/4/2018; số 184/QĐ-UBND ngày 12/4/2018; số 384/QĐ-UBND ngày 20/7/2018; số 520/QĐ-UBND ngày 14/9/2018; số 533/QĐ-UBND ngày 05/9/2019; số 229/QĐ-UBND ngày 04/6/2020; số 386/QĐ-UBND ngày 24/8/2020; số 672/QĐ-UBND ngày 31/12/2020; số 575/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về việc cho Tổng công ty Viglacera – CT-CP thuê đất để đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng mở rộng Khu công nghiệp Yên Phong; số 71/QĐ-UBND Ngày 06/3/2020 về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Yên Phong mở rộng tỷ lệ 1/2000, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của: Tổng công ty Viglacera - CTCP tại văn bản số 329/TCTBDS ngày 16/6/2025 và số 598/TCT-BDS ngày 17/10/2025; Sở Nông nghiệp và Môi trường tại tờ trình số 349/TTr-SNNMT ngày 24/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh diện tích 2.971.530,9m² đất đã giao cho Tổng công ty Viglacera – CTCP, như sau:

1. Thuê để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng mở rộng Khu công nghiệp Yên Phong, tại xã Yên Trung và xã Tam Đa, diện tích 2.961.205,9m², trong đó:

- | | |
|---------------------------|-------------------------------|
| - Đất trung tâm điều hành | : 17.633,4m ² ; |
| - Đất xây dựng nhà máy | : 2.162.789,1m ² ; |
| - Đất cây xanh, mặt nước | : 335.564,9m ² ; |

- Đất hạ tầng kỹ thuật đầu mối : 50.515,0m²;
- Đất bãi đỗ xe : 11.827,9m²;
- Đất giao thông : 304.907,1m²;
- Đất đường vào Khu công nghiệp : 77.968,5m².

Thời hạn thuê đất: Đến ngày 15/11/2066.

- 2. Đất nghĩa trang : 10.325,0m².

3. Sau khi xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật, Tổng công ty Viglacera – CTCP có trách nhiệm bàn giao lại đất nghĩa trang cho địa phương quản lý theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1. Thuế tỉnh Bắc Ninh xác định tiền thuê đất phải nộp theo quy định; hướng dẫn thực hiện giảm tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền thuê đất, theo dõi trường hợp miễn tiền thuê đất, phí, lệ phí; thông báo cho Tổng công ty Viglacera - CTCP nộp tiền thuê đất; thu tiền thuê đất, phí, lệ phí.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai Bắc Ninh số 2 cập nhật, chỉnh lý cơ sở dữ liệu đất đai, hồ sơ địa chính theo quy định.

3. Tổng công ty Viglacera - CTCP chịu trách nhiệm nộp tiền thuê đất; thực hiện giảm tiền thuê đất, khoản được trừ vào tiền thuê đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Thuế tỉnh Bắc Ninh, BQL các Khu công nghiệp tỉnh, Kho bạc Nhà nước khu vực VI, UBND xã Yên Trung, UBND xã Tam Đa, Văn phòng Đăng ký đất đai Bắc Ninh số 2, Tổng công ty Viglacera – CTCP và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN, THĐT, KTTH; Trung tâm thông tin (đăng tải); Trung tâm phục vụ HCC (trả kết quả);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (Luu HS);
- Lưu: VT, KTN_{Tài}, CVP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải